

QUYẾT ĐỊNH

**Thành lập Hội đồng thẩm định định mức kinh tế - kỹ thuật
đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng áp dụng trong
lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ số 76/2015/QH13 và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13, ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 07/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Bộ
Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc xây dựng, thẩm định và ban hành
định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2018 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc ban hành quy định Quản lý Nhà nước về lĩnh vực
giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long và Quyết định số 21/2022/QĐ-
UBND ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về Sửa đổi, bổ
sung một số điều của Quy định Quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp
trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND
ngày 13 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình
số 47/TTr-SLĐTBXH, ngày 20 tháng 02 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng thẩm định định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo trình
độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa
bàn tỉnh Vĩnh Long gồm các ông (bà) có tên theo danh sách kèm theo. (Cụ thể có danh
sách, thành phần kèm theo).

Điều 2. Nhiệm vụ của Hội đồng thẩm định

Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác thẩm định định mức kinh
tế - kỹ thuật đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng áp dụng trong lĩnh vực giáo
dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long theo đúng quy định.

Hội đồng thẩm định có nhiệm vụ tổ chức thẩm định định mức kinh tế - kỹ thuật
đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề
nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì tổ

chức xây dựng; Báo cáo kết quả thẩm định cụ thể cho Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Cơ quan Thường trực Hội đồng thẩm định đặt tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Hội đồng thẩm định được sử dụng con dấu của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm về việc rà soát trình độ và kinh nghiệm của các thành viên tham gia hội đồng, đảm bảo đúng quy định.

Hội đồng thẩm định tự giải tán sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Vĩnh Long, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các ông (bà) có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này thay thế Quyết định số 2551/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Phòng KTNV;
- Lưu: VT, 122.KTNV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

DANH SÁCH

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP, ĐÀO TẠO DƯỚI 03 THÁNG ÁP DỤNG TRONG LĨNH VỰC
GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VĨNH LONG
(Kèm theo Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

I. Phụ trách thẩm định chung cho tất cả các nghề:

- Bà **Huỳnh Thị Mỹ Hà**, Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Hội đồng (Trình độ chuyên môn: Cử nhân Công tác xã hội; Kinh nghiệm làm việc 05 năm trong nghề).

- Ông **Dương Quốc Thạnh**, Trưởng Phòng Quản lý Giáo dục nghề nghiệp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Phó Chủ tịch Hội đồng (Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kỹ thuật; Kinh nghiệm làm việc 10 năm trong nghề).

- Bà **Lương Thị Thùy Duyên**, Phó Trưởng Phòng Quản lý Giáo dục nghề nghiệp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, thành viên kiêm thư ký (Trình độ chuyên môn: Cử nhân Khuyến nông và Phát triển nông thôn; Kinh nghiệm làm việc 05 năm trong nghề).

II. Thành viên thẩm định từng nghề:

Tên ngành nghề	Trình độ đào tạo		Thành viên
	Sơ cấp	Dưới 3 tháng	
1. Kỹ thuật pha chế đồ uống	300 giờ	150 giờ	1. Tạ Mai Lan , Trưởng khoa Quản trị Khách sạn, Nhà hàng, Chế biến món ăn - Trường Cao đẳng Du lịch Cần Thơ (Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Du lịch; Kinh nghiệm làm việc 05 năm trong nghề).
			2. Liêu Kim Thủy , Giám đốc Công ty TNHH MTV Truyền thông đào tạo Cuộc sống mới - Chi nhánh tỉnh Vĩnh Long (cơ sở đào tạo nghề kỹ thuật pha chế đồ uống và kỹ thuật chế biến món ăn); (Trình độ chuyên môn: Cử nhân Pháp văn, kinh nghiệm làm việc 05 năm trong nghề).
2. Kỹ thuật chế biến món ăn	300 giờ	150 giờ	1. Đỗ Thụy Ngọc Hà , Giảng viên khoa Quản trị Khách sạn, Nhà hàng, Chế biến món ăn - Trường Cao đẳng Du lịch Cần Thơ (Trình độ chuyên môn: Đại học Kỹ thuật nữ công, Thạc sỹ Giáo dục học, Kinh nghiệm làm việc 05 năm trong nghề).
			2. Nguyễn Thị Ngọc Giàu , Cán bộ phụ trách đào tạo, Công ty TNHH MTV Truyền thông đào tạo Cuộc sống mới - Chi nhánh tỉnh Vĩnh Long (cơ sở đào tạo nghề kỹ thuật pha chế đồ uống và kỹ thuật chế biến món ăn); (Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý giáo dục; kinh nghiệm làm việc 05 năm trong nghề).

3. Du lịch cộng đồng		200 giờ	1. Trương Công Hào , Giám đốc Trung tâm Đào tạo thường xuyên - Trường Đại học Xây dựng Miền Tây (Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế; Chứng chỉ nghiệp vụ du lịch; Kinh nghiệm làm việc 05 năm trong nghề).
			2. Đinh Hiếu Nghĩa , Trưởng khoa Quản trị Lữ hành, Hướng dẫn du lịch - Trường Cao đẳng Du lịch Cần Thơ (Trình độ chuyên môn: Đại học Hướng dẫn du lịch, Thạc sỹ văn hóa; Kinh nghiệm làm việc 05 năm trong nghề)
4. Nghiệp vụ lễ tân		200 giờ	1. Ngô Thanh Phương , Giảng viên khoa Quản trị Khách sạn, Nhà hàng, Chế biến món ăn - Trường Cao đẳng Du lịch Cần Thơ (Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Du lịch; Kinh nghiệm làm việc 05 năm trong nghề)
			2. Vũ Thị Hoài Thanh , Giảng viên Khoa Du lịch Trường Trung cấp Quốc tế Khôi Việt (Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị nhà hàng – khách sạn; Kinh nghiệm làm việc 12 năm trong nghề)
5. Nghiệp vụ nhà hàng		200 giờ	1. Trần Ngọc Hân , Giảng viên khoa Quản trị Khách sạn, Nhà hàng, Chế biến món ăn - Trường Cao đẳng Du lịch Cần Thơ (Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Du lịch; Kinh nghiệm làm việc 05 năm trong nghề)
			2. Vũ Thị Hoài Thanh , Giảng viên Khoa Du lịch Trường Trung cấp Quốc tế Khôi Việt (Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị nhà hàng - khách sạn; Kinh nghiệm làm việc 05 năm trong nghề)
6. Công nghệ thông tin (photoshop trong xử lý hình ảnh)	350 giờ	200 giờ	1. Nguyễn Hồng Thắm , Giảng viên khoa Công nghệ thông tin - Trường Cao đẳng nghề Vĩnh Long (Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Khoa học máy tính; Kinh nghiệm làm việc 05 năm trong nghề)
			2. Nguyễn Thế Nhân , Trưởng bộ môn Kỹ thuật kỹ máy tính, Trường Cao đẳng Vĩnh Long (Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Khoa học máy tính; Kinh nghiệm làm việc 05 năm trong nghề)
7. Điện dân dụng	300 giờ	150 giờ	1. Huỳnh Thanh Huy , Trưởng tổ bộ môn Khoa Điện, Điện lạnh - Trường Cao đẳng nghề Vĩnh Long (Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kỹ thuật điện; Kinh nghiệm làm việc 05 năm trong nghề)
			2. Nguyễn Thanh Phong , Phó trưởng Khoa Kỹ thuật và Công nghệ thông tin, Trường Cao đẳng Vĩnh Long (Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Khoa học máy tính, Kỹ sư Điện - Điện tử; Kinh nghiệm làm việc 05 năm trong nghề).
8. Trang điểm thẩm mỹ	400 giờ	200 giờ	1. Trần Thị Tuyết Ngoan , Giáo viên dạy nghề, Trung tâm GDNN thẩm mỹ Nguyễn Mỹ (Trình độ chuyên môn: Trung cấp Y sỹ Y học cổ truyền, Sơ cấp nghề trang điểm thẩm mỹ; Kinh nghiệm làm việc 05 năm trong nghề).
			2. Hồ Thị Mỹ Tiên , Phó trưởng Khoa Chăm sóc sắc đẹp Trường Trung cấp Quốc tế Khôi Việt. (Trình độ chuyên môn: Trung cấp chăm sóc sắc đẹp; Kinh nghiệm làm việc 05 năm trong nghề).

9. Kỹ thuật chăm sóc da	360 giờ	150 giờ	1. Trần Thị Tuyết Ngoan , Giáo viên dạy nghề, Trung tâm GDNN thẩm mỹ Nguyên My (Trình độ chuyên môn: Trung cấp Y sỹ Y học cổ truyền, Sơ cấp nghề Kỹ thuật chăm sóc da; Kinh nghiệm làm việc 05 năm trong nghề).
			2. Hồ Thị Mỹ Tiên , Phó trưởng Khoa Chăm sóc sắc đẹp Trường Trung cấp Quốc tế Khôi Việt. (Trình độ chuyên môn: Trung cấp chăm sóc sắc đẹp; Kinh nghiệm làm việc 05 năm trong nghề).
10. Cắt tóc nam nữ	350 giờ	150 giờ	1. Trần Thị Tuyết Ngoan , Giáo viên dạy nghề, Trung tâm GDNN thẩm mỹ Nguyên My (Trình độ chuyên môn: Trung cấp Y sỹ Y học cổ truyền, Sơ cấp nghề cắt tóc nam nữ; Kinh nghiệm làm việc 05 năm trong nghề).
			2. Trần Thị Thúy Oanh , Phó trưởng Khoa Chăm sóc sắc đẹp Trường Trung cấp Quốc tế Khôi Việt. (Trình độ chuyên môn: Trung cấp chăm sóc sắc đẹp; Kinh nghiệm làm việc 05 năm trong nghề).
11. Kỹ thuật làm móng tay nước	360 giờ	150 giờ	1. Trần Thị Tuyết Ngoan , Giáo viên dạy nghề, Trung tâm GDNN thẩm mỹ Nguyên My (Trình độ chuyên môn: Trung cấp Y sỹ Y học cổ truyền, Sơ cấp nghề kỹ thuật làm móng tay nước; Kinh nghiệm làm việc 05 năm trong nghề).
			2. Trần Thị Thúy Oanh , Phó trưởng Khoa Chăm sóc sắc đẹp Trường Trung cấp Quốc tế Khôi Việt. (Trình độ chuyên môn: Trung cấp chăm sóc sắc đẹp; Kinh nghiệm làm việc 05 năm trong nghề).
12. Kỹ thuật trang trí hoa văn trên móng	360 giờ	150 giờ	1. Trần Thị Tuyết Ngoan , Giáo viên dạy nghề, Trung tâm GDNN thẩm mỹ Nguyên My (Trình độ chuyên môn: Trung cấp Y sỹ Y học cổ truyền, Sơ cấp nghề Kỹ thuật trang trí hoa văn trên móng; Kinh nghiệm làm việc 05 năm trong nghề).
			2. Trần Thị Thúy Oanh , Phó trưởng Khoa Chăm sóc sắc đẹp Trường Trung cấp Quốc tế Khôi Việt. (Trình độ chuyên môn: Trung cấp chăm sóc sắc đẹp; Kinh nghiệm làm việc 05 năm trong nghề).
13. Kỹ thuật điêu khắc gỗ	300 giờ		1. Phạm Văn Quang , Giảng viên Trung tâm Sản xuất, kinh doanh - Thực hành ứng dụng, dịch vụ kỹ thuật, Trường Cao đẳng Đắk Lắk. (Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế biến lâm sản; Kinh nghiệm làm việc 05 năm trong nghề).
			2. Lương Văn Cảnh , Giảng viên Trung tâm Sản xuất, kinh doanh - Thực hành ứng dụng, dịch vụ kỹ thuật, Trường Cao đẳng Đắk Lắk. (Trình độ chuyên môn: Cử nhân Mỹ thuật, Công nhân kỹ thuật bậc 3/7 nghề điêu khắc gỗ; Kinh nghiệm làm việc 05 năm trong nghề).

14. Tiểu thủ công nghiệp		100 giờ	1. Ngô Thái Bình , Phó Giám đốc Trung tâm GDNN - GDTX huyện Tam Bình (Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý giáo dục; Kinh nghiệm làm việc 05 năm trong nghề).
			2. Trương Ngọc Trinh , Trung cấp Kế toán, chứng chỉ nghề tiểu thủ công nghiệp, Giáo viên dạy nghề Tiểu thủ công nghiệp, Trung tâm GDNN - GDTX huyện Long Hồ (Kinh nghiệm làm việc 05 năm trong nghề).
15. Sửa chữa máy may công nghiệp		280 giờ	1. Lê Lâm Duy Thanh , Viên chức Trung tâm tư vấn tuyển sinh, tư vấn việc làm và quan hệ doanh nghiệp, Trường Cao đẳng nghề Vĩnh Long (Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ vật lý, sơ cấp nghề sửa chữa máy may công nghiệp; Kinh nghiệm 05 năm làm việc trong nghề).
			2. Lý Anh Tồn , Giáo viên dạy nghề sửa chữa máy may công nghiệp, Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Vĩnh Long (Trình độ chuyên môn: Trung cấp sư phạm dạy tiểu học, chứng chỉ nghề sửa chữa máy may công nghiệp; Kinh nghiệm làm việc 05 năm trong nghề).
16. Vận hành xe nâng hàng		280 giờ	1. Nguyễn Quốc Duy , Giáo viên Khoa Giao thông vận tải, Trường Cao đẳng nghề Vĩnh Long. (Trình độ chuyên môn: Cao đẳng công nghệ ô tô , bằng sơ cấp nghề lái máy cơ giới; Kinh nghiệm làm việc 05 năm trong nghề).
			2. Huỳnh Thanh Huy , Trưởng tổ bộ môn Khoa Điện, Điện lạnh - Trường Cao đẳng nghề Vĩnh Long (giáo viên dạy nghề nông thôn nghề vận hành xe nâng hàng). (Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kỹ thuật điện, chứng chỉ sơ cấp nghề vận hành xe nâng hàng; Kinh nghiệm làm việc 05 năm trong nghề).
17. Bán hàng Online		150 giờ	1. Phạm Kim Oanh , Phó Phòng đào tạo, Trường Trung cấp KTKT Nguyễn Hữu Cảnh (Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Kinh nghiệm làm việc 05 năm trong nghề).
			2. Nguyễn Mỹ Phương , Giáo viên Khoa Kinh tế, Trường Trung cấp KTKT Nguyễn Hữu Cảnh. (Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh, Kinh nghiệm làm việc 05 năm trong nghề).